

**Trường Trung học Phổ thông Yerba Buena**  
**Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)**  
**Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19**  
**Công bố Trong Năm 2019-20**

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học ( SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

### **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)**

<b>Trường</b>	<b>Thông tin Liên hệ</b>
<b>Tên Trường</b>	Trường Trung học Phổ thông Yerba Buena
<b>Đường</b>	1855 Lucretia Ave
<b>Thành phố, Tiểu</b>	San Jose
<b>Số điện thoại</b>	408-347-4710
<b>Hiệu trưởng</b>	Mary Pollett
<b>Địa chỉ Email</b>	pollettm@esuhsd.org
<b>Web Site</b>	ybhs.esuhsd.org
<b>Mã Học khu của Quận (CDS)</b>	43694274330015

<b>Học khu</b>	<b>Thông tin liên hệ</b>
<b>Tên Học khu</b>	Học khu Trung học East Side Union
<b>Số điện</b>	(408) 347-5000
<b>Giám đốc Học</b>	Chris D. Funk
<b>Địa chỉ</b>	funkc@esuhsd.org
<b>Web Site</b>	www.esuhsd.org

### Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường trung học phổ thông Yerba Buena tự hào về các kết nối mà chúng tôi đã vun đắp cho học sinh và gia đình. Mục tiêu của chúng tôi là đảm bảo rằng tất cả sinh viên tốt nghiệp đại học và sẵn sàng cho nghề nghiệp tương lai. Chúng tôi cung cấp các chương trình cho tất cả học sinh ở mọi cấp độ để hỗ trợ học sinh thành công trong học tập, xã hội và tình cảm. Yerba Buena có một đội ngũ nhân viên năng động, chu đáo, không ngại mạo hiểm và làm việc siêng năng để đảm bảo tất cả học sinh thành công. Trong sáu năm qua, Yerba Buena đã vượt quá mọi kỳ vọng trong mọi thước đo thành công học tập. Chúng tôi tự hào về văn hóa hòa nhập của mình, thúc đẩy truy cập vào các lớp Nâng cao với sự hỗ trợ và biện pháp bảo vệ để đảm bảo thành công. Chúng tôi cung cấp 40 học phần của các khóa học Nâng cao trong số hơn 15 môn học. Tỷ lệ tốt nghiệp hệ địa phương 4 năm ở mức 96,3%. Tất cả học sinh lớp 9 và 10 đều thực hành SAT và học sinh lớp 11 làm bài kiểm tra SAT được miễn phí. Chúng tôi đã nhận Giải thưởng Hoffman và Poster, Giải thưởng Chuông vàng CSBA, Giải thưởng Những bước đi táo bạo cho Trẻ em, Giải thưởng Trường trung học vô địch trong Dự án chăm sóc Cornerstone. Chúng tôi có một đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và có trình độ cao với trung bình 15 năm kinh nghiệm trong lớp học. Chúng tôi có một hiệp hội sinh viên theo phong cách đại học hoàn toàn mới.

### Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	386
Lớp 10	466
Lớp 11	434
Lớp 12	420
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>1,706</b>

### Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	42.7
Người Phi Luật Tân	5.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	48.8
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	0.2
Người Da trắng	1
Người mang Hai hoặc Nhiều	0.5
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	72.8
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	24.2
Học Sinh Khuyết Tật	8.3
Thiếu niên trong chương trình cha	0.4

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	67.6	74.8	70	942.3
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	11	8	3	34.8
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy)</b>	0	0	0	0

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	2	1	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

### Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10 năm 2019

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Độc/Ngôn ngữ</b>	Anh ngữ 1 – "The Language of Literature" Lớp 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – "The Language of Literature" Lớp 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Anh ngữ 4)-- Expository Reading and Writing Course Student Reader 2013 AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Toán</b>	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – "Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 Exploring Computer Science - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 AP Computer Science Principles - Tài liệu trực tuyến	Có	0%
<b>Khoa học</b>	Physiology- Holes Essentials of Anatomy and Physiology, McGraw Hill 2002  NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm)  A Hands on Introduction to Forensic Science 2014  AP Chemistry- Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991  AP Environmental Science- Living In The Environment- Cengage 2015	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Lịch sử-Khoa học Xã hội</b>	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
<b>Ngoại ngữ</b>	Sách giáo khoa và Tài liệu giảng dạy được sử dụng đáp ứng các tiêu chuẩn phù hợp và được thông qua chính thức	Có	0%
<b>Giáo dục Sức khỏe</b>	Sách giáo khoa và Tài liệu giảng dạy được sử dụng đáp ứng các tiêu chuẩn phù hợp và được thông qua chính thức	Có	0%
<b>Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>	Sách giáo khoa và Tài liệu giảng dạy được sử dụng đáp ứng các tiêu chuẩn phù hợp và được thông qua chính thức	Có	0%
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)</b>	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

#### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

##### Tổng quan

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường học do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Kết quả của cuộc khảo sát này có sẵn tại văn phòng trường học và tại văn phòng quận.

##### Quy chuẩn và lịch trình vệ sinh

Hội đồng quản trị cấp huyện đã áp dụng các tiêu chuẩn làm sạch cho tất cả các trường học trong khu vực. Đội ngũ lãnh đạo làm việc hàng ngày với các nhân viên chăm sóc để xây dựng lịch trình làm sạch để đảm bảo trường học sạch đẹp và an toàn.

##### Ngân sách bảo trì trả chậm

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trả chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu các khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

Thâm niên của các tòa nhà trong trường

Trường trung học Yerba Buena đã trải qua năm hoạt động thứ 46. Tất cả bốn tòa nhà chính chứa các lớp học đã được cải tạo trong vòng 10 năm qua.

Yerba Buena gần đây đã hoàn thiện một trong những hội học sinh theo phong cách đại học. Được biết đến là "ngôi trường uy tín nhất" ở phía đông, hội học sinh trường cung cấp cho sinh viên một môi trường cổ vũ bầu không khí phát triển nghề nghiệp, hướng tới đại học.

#### Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:** 18/09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Công rãnh	Tốt	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
<b>An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

## B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

### Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

#### Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	53	55	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	30	30	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	423	386	91.25	8.75	55.44
Nam	238	219	92.02	7.98	54.34
Nữ	185	167	90.27	9.73	56.89
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Mỹ gốc Tây Ban Nha	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	178	171	96.07	3.93	72.51
Người Phi Luật Tân	23	23	100.00	0.00	60.87
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	205	176	85.85	14.15	41.48
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	322	300	93.17	6.83	52.00
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	151	132	87.42	12.58	18.94
Học Sinh Khuyết Tật	22	22	100.00	0.00	4.55

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt Đi Đón	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ vắng mặt	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	422	374	88.63	11.37	30.29
Nam	237	212	89.45	10.55	30.66
Nữ	185	162	87.57	12.43	29.81
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	178	169	94.94	5.06	52.66
Người Phi Luật Tân	23	23	100.00	0.00	26.09
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	204	167	81.86	18.14	8.43
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	321	291	90.65	9.35	29.66
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	150	124	82.67	17.33	14.63
Học Sinh Khuyết Tật	22	21	95.45	4.55	0.00
Học Sinh Được Nhân Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.



## Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
<b>Khoa học (lớp 5, lớp 8 và</b>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

### Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Nhà trường cung cấp các khóa học nhằm giúp học sinh chuẩn bị cho thế giới nghề nghiệp trong tương lai. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp (CTE), trước đây gọi là giáo dục nghề nghiệp) dành cho tất cả sinh viên.

Các khóa học / chương trình bao gồm:

Kỹ thuật

Thiết kế kiến trúc và công trình xanh

Học sinh cũng có thể tham dự chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp tại Trung tâm Silicon (SVCTE) ngoài khu vực trường, tại số 760 Hillsdale Avenue, San Jose, CA 95136. Chương trình cung cấp xe buýt cho học sinh đến và đi từ trường.

### Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
<b>Số Học Sinh Tham Gia CTE</b>	270
<b>Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học</b>	15%
<b>Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các</b>	100%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
<b>Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU</b>	95.9
<b>Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU</b>	41.75

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	12.7	29.5	29.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Cộng đồng học tập nhà trường, thông qua sự tham gia của phụ huynh, cố gắng thiết lập các thực tiễn và kỳ vọng, nhằm thúc đẩy các mối quan hệ cá nhân và sự tập trung cho học sinh. Năm cuộc họp phụ huynh nói chung đã được tổ chức trong suốt năm học với trọng tâm là gia đình và nhà trường. Ngoài ra, phụ huynh được tham gia Hội đồng trường, ELAC (Ủy ban tư vấn Anh ngữ) và DAC/ BDAC. Ngoài các cuộc họp, nhà trường đã nỗ lực cung cấp các sự kiện xã hội cho phụ huynh để họ có thể bắt đầu hợp tác để họ có thể hỗ trợ lẫn nhau. Các cuộc họp thường trực được tổ chức cho cha mẹ bao gồm:

Hội đồng trường: Mỗi tháng một lần

Ủy ban tư vấn người học tiếng Anh: Mỗi tháng một lần

DELAC: Mỗi tháng một lần

Các cuộc họp tham gia của phụ huynh: 4 lần một năm.

Cà phê với các hiệu trưởng: Mỗi tháng một lần

Đêm đến trường: Hai lần một năm

Trung tâm phụ huynh: Mở cửa mọi lúc

Để biết thêm thông tin về việc tham gia với Yerba Buena, vui lòng liên hệ cho nhà trường theo số (408) 347-4700

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	11.2	12.3	12.8	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	85.6	81.5	82.6	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
<b>Đình chỉ</b>	1.3	3.1	2.7	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
<b>Đuổi học</b>	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Ủy ban An toàn Trường học Yerba Buena đã phát triển một kế hoạch an toàn trường học và giám sát việc thực hiện. Kế hoạch bao hàm mọi nội dung, từ phòng chống bạo lực đến chuẩn bị ứng biến với động đất cho tất cả học sinh và nhân viên. Trên cơ sở hàng năm, kế hoạch an toàn trường học được cập nhật và xem xét. Mục tiêu quan trọng đối với kế hoạch là Hội đồng An toàn Phụ huynh và Cộng đồng được tổ chức ở cấp Học khu. Thông tin được chia sẻ tại các cuộc họp hỗ trợ luôn cập nhật các vấn đề an toàn ở cấp trường.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
<b>Tiếng Anh</b>	25	24	59		24	32	54	3	24	32	46	4
<b>Toán</b>	25	7	18		24	25	43		26	16	35	7
<b>Khoa học</b>	28	7	40	12	27	12	35	13	26	16	31	10
<b>Khoa học Xã</b>	25	17	34	11	25	17	35	8	25	18	29	11

Ghi chú: Sĩ số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

### Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
<b>Cố Vấn Học Tập*</b>	341.2

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)**

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	5.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.4
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	1.0
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	2.7

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)**

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$8,653	\$1,327	\$7,325	\$84,443
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,444	\$90,756
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-1.6	-7.2
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$88,538.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	8.1	-1.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)**

Thu thập dữ liệu để định danh học sinh (Cốt Lõi, Chiến lược hoặc Chuyên sâu)  
 Tiếp tục triển khai Cộng đồng học tập chuyên sâu (PLC)  
 Chương trình 180 ELA  
 Thực hiện các chương trình hỗ trợ học tập ngoài giờ  
 Triển khai chương trình khung và các kỹ thuật khác biệt theo sáng kiến Ngôn ngữ học thuật cấp học khu  
 Tiếp tục triển khai Chương trình can thiệp phục hồi học thuật và ADA vào thứ bảy  
 Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ can thiệp  
 Cung cấp một dịch vụ toàn diện về hỗ trợ phụ huynh và học sinh  
 Chương trình Tiến bộ thông qua quyết định cá nhân  
 Giảm tỷ lệ thiếu tư vấn viên/ học viên  
 Phụ huynh biết đọc viết và các dịch vụ hỗ trợ  
 Bổ sung công nghệ giảng dạy

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$52,466
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$87,373
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$109,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$0	\$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$142,025
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$146,855	\$153,904
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$241,221
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34%	33%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)**

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	1	Không có thông tin
Tiếng Anh	5	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ	1	Không có thông tin
Toán	9	Không có thông tin
Khoa học	4	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	17	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	37	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường học có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

**Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	30	30	28

Trường trung học Yerba Buena có 70 phút cộng tác hàng tuần vào mỗi thứ Sáu. Cơ hội phát triển nghề nghiệp cho nhân viên được thực hiện thông qua các nhà lãnh đạo PLC: Được liên kết nhiều mặt và rõ ràng và nhất quán với các tiêu chuẩn nhà nước, mục tiêu của quận, giá trị cốt lõi của trường, và hoạt động này diễn ra trong năm học và nghỉ hè. Trường chúng tôi có một kế hoạch mạch lạc, toàn diện để phát triển chuyên nghiệp, dựa trên dữ liệu và liên kết trực tiếp đến việc dạy và học. Các cuộc họp toàn trường và các bộ phận được tổ chức thường xuyên để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm sắp xếp chương trình giảng dạy với các tiêu chuẩn nội dung nghiêm ngặt cũng như hỗ trợ giảng dạy về xóa mù chữ và phân biệt để đảm bảo thành tích của tất cả học sinh. Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, phát triển chuyên môn được cá nhân hóa để đáp ứng nhu cầu của tất cả các giáo viên, nhân viên và quản trị viên chuyên ngành. Các hoạt động phát triển nghề nghiệp không chỉ dành cho giáo viên phản ánh cách tiếp cận thực tiễn tốt nhất mà còn phù hợp với Tiêu chuẩn California về Chuyên môn Giảng dạy. Giáo viên và nhân viên tham gia phát triển chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực cá nhân và kế hoạch của quận ở nhiều cấp độ.